

Số: 59 /BC-PTHH

Hải Phòng, ngày 07 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021, giai đoạn 2017-2021 và và kế hoạch năm 2022, giai đoạn 2022-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

Theo phân công của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, giai đoạn 2017-2021; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, giai đoạn 2022-2026 của Công ty, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2017-2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2017-2021

1. Tình hình chung về kết quả hoạt động giai đoạn 2017-2021

Giai đoạn 2017-2021 là nhiệm kỳ thứ 4 Công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần. Trong giai đoạn này, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế trong nước và thế giới, đặc biệt sự suy giảm của ngành vận tải biển toàn cầu đã tác động tiêu cực đến toàn bộ các lĩnh vực, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đại dịch Covid 19 đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, gây ùn tắc trong việc giải phóng hàng tại cảng và ảnh hưởng đến sản lượng container và cước vận tải đường biển cũng như đường bộ, hầu hết các doanh nghiệp đã lâm vào cảnh khó khăn về kinh tế, một số doanh nghiệp đã phá sản. Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty, đồng thời dự báo được những khó khăn trong điều kiện thực tế của đơn vị, cùng với cố gắng và quyết tâm của tập thể CBCNV, Công ty đã tập trung chỉ đạo điều hành, đề ra các giải pháp nhằm vượt qua khó khăn, duy trì được các dịch vụ truyền thống, tìm kiếm thêm khách hàng mới, tổ chức thực hiện hoạt động SXKD với mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty hàng năm đề ra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư giai đoạn 5 năm 2017-2021

2.1 Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
Doanh thu	235.720	216.562	239.200	235.197	245.000	245.973	235.500	238.085	247.000	237.170

Lợi nhuận TT	17.000	4.975	8.000	6.893	8.000	7.755	12.000	14.242	14.000	13.388
Tỷ lệ chia cổ tức			5%	3%		6%		12%		8%

2.2 Các chỉ tiêu về đầu tư, XD/CB và mua sắm trang thiết bị ĐVT triệu đồng.

Giá trị đầu tư, mua sắm	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
Giá trị	36.200	12.473	19.500	1.046	14.275	1.054	9.200	348	14.250	0

Đánh giá kết quả thực hiện trong giai đoạn này, Công ty nhận thấy đây là giai đoạn hết sức khó khăn của nền kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực hàng hải, các chi phí đầu vào liên tục biến động thất thường theo chiều hướng tăng như nhiên liệu, chi phí điện, nước, chi phí thuê đất.

+ Năm 2017, Tại khu vực Hải Phòng, hoạt động khai thác kho bãi gặp khó khăn từ cuối năm 2016 khi hai khách hàng lớn nhất của Công ty là hãng tàu Heung-A liên doanh với Cảng Hải Phòng không còn sử dụng dịch vụ của Công ty cũng như việc hãng tàu Hanjin phá sản. Hãng tàu lớn còn lại là K'lines cũng đã gần như không sử dụng dịch vụ của Công ty do cấm đường để thi công cầu vượt tại ngã 3 Đình Vũ. Hoạt động chủ yếu của bãi container tại khu vực Hải Phòng trong năm 2017 là phục vụ một số hãng tàu nhỏ, lẻ, sản lượng thấp, không ổn định và làm hậu phương của các cảng Transvina và Viconship. Việc cung cấp dịch vụ cho các Cảng Transvina, Viconship chỉ bắt đầu từ T5/2017 và mang tính thời vụ, đơn giá thấp, sản lượng không ổn định và phụ thuộc rất nhiều vào phương án kinh doanh của các Cảng này. Từ 01/9/2017, Công ty Gemadept không còn sử dụng bãi container Đông Hải do vị trí không thuận lợi, mặc dù đã rất tích cực tìm kiếm khách hàng cho thuê bãi nhưng do cấm đường, giao thông không thuận lợi nên đến cuối quý IV mới tìm được khách hàng thuê bãi. Tại Chi nhánh Hồ Chí Minh, hoạt động sản xuất kinh doanh chính là cho thuê kho bãi và khai thác leasing container. Dịch vụ cho thuê kho, bãi vẫn duy trì được hiệu quả và có sự tăng trưởng về lợi nhuận. Do sản lượng container leasing giảm sâu, khai thác không hiệu quả nên từ 16/8/2017, Chi nhánh đã ngừng không khai thác 34.000 m² bãi Long Bình và cho Công ty Gemadept thuê lại để giảm chi phí khai thác, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với dịch vụ khai thác container leasing của Chi nhánh Hồ Chí Minh, năm 2017 là một năm cực kỳ khó khăn, sản lượng sụt giảm quá sâu. Nguyên nhân là do nguồn cung container leasing bị thiếu hụt xuất phát từ việc các hãng leasing trên thế giới không đầu tư được thêm container đóng mới, bên cạnh đó dịch vụ này bị mất khách hàng do bị cạnh tranh quyết liệt bởi các doanh nghiệp tư nhân có cơ chế linh hoạt và đầu tư bài bản quy mô cho CSHT. Sản lượng container leasing của Chi nhánh đến cuối năm 2017 giảm 94% so với thời điểm cuối năm 2016. Sản lượng container leasing giảm sâu bất thường làm cho hoạt động này gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng chủ yếu đến doanh thu và hoạt động của Chi nhánh.

+ Năm 2018, tình hình thị trường kinh doanh khai thác kho bãi container cực kỳ khó khăn, tình trạng cung vượt cầu về kho bãi trong nhiều năm dẫn đến mức độ cạnh tranh ngày càng quyết liệt trong điều kiện thị phần dành cho các doanh nghiệp khai thác kho bãi giảm dần do tác động ảnh hưởng việc Cảng HICT Lạch Huyện được đưa vào khai thác từ tháng 5/2018. Đối với dịch vụ container leasing, năm 2018 tiếp tục suy giảm mạnh trong 3 quý đầu năm, sản lượng giảm sâu do các hãng leasing ngừng đóng mới container dẫn đến sự thiếu hụt về container cho thuê, không có sản lượng container offhire về kho bãi; dịch vụ container leasing mới phục hồi nhẹ từ tháng 11 năm 2018. Thị trường vận tải bộ tiếp tục là một năm nhiều khó khăn, lượng cung vượt cầu dẫn đến giá cước bị cạnh tranh gay gắt và không thể tăng được mặc dù các chi phí đầu vào tăng cao đặc biệt là chi phí nhiên liệu. Thị trường dịch vụ giao nhận vận chuyển container năm 2018 có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhờ sự gia tăng sản lượng của khách hàng lớn là Toyota Việt Nam và cung cấp thêm được dịch vụ cho 02 khách hàng lớn là Canon và Nitori với sản lượng ổn định.

+ Năm 2019, dịch vụ kho bãi đối với các hãng container leasing có sự tăng trưởng. Sản lượng container Leasing về depot tăng mạnh hơn dự kiến, thậm chí tới tháng 7/2019 depot tại khu vực TP Hồ Chí Minh không còn chỗ xếp cont Leasing phải yêu cầu các hãng tạm dừng một thời gian, tuy nhiên do việc tạm dừng này các hãng đã tìm thêm các depot khác thay thế do vậy sản lượng các tháng cuối năm có giảm đi so với lúc cao điểm giữa năm. Cảng nội địa ICD Gia Lâm do không đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 68/2016/NĐ-CP của Chính phủ đã bị thu hồi giấy phép khai thác ICD. Việc xin chuyển đổi thành địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung không thực hiện được do không đáp ứng được quy định của cơ quan chức năng về diện tích ICD cùng với việc quy hoạch tại khu vực gây khó khăn cho hoạt động của ICD Gia Lâm.

+ Năm 2020, bên cạnh việc duy trì các dịch vụ truyền thống, Công ty không ngừng tìm kiếm thêm các khách hàng mới, đồng thời tăng cường công tác quản lý, nghiêm túc thực hiện việc tiết giảm chi phí trong SXKD và quản lý doanh nghiệp. Công ty đã áp dụng các quy trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhờ đó nâng cao được năng suất lao động và tiết giảm được chi phí cho hoạt động khai thác. Kết quả thực hiện năm 2020 đã vượt chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

+ Bước sang năm 2021, Công ty phải đối mặt với ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Hoạt động kinh doanh kho bãi có sản lượng sụt giảm nghiêm trọng do việc thiếu hụt container của các hãng tàu, có thời điểm sản lượng giảm 90% so với năm 2020. Từ 01/03/2021, khách hàng TMV đã chuyển sang phương thức vận tải thủy nội địa do Bắc Kỳ cung cấp làm sụt giảm nghiêm trọng dịch vụ giao nhận vận chuyển và dịch vụ vận tải bộ. Công ty đã chỉ đạo quyết liệt các Chi nhánh cùng với cùng sự bám sát phối hợp từ các phòng ban chuyên môn trong công tác phát triển thị trường, quản trị, quản lý và điều hành hoạt động SXKD nên mặc dù khó khăn do dịch bệnh, Công ty vẫn đạt được kết quả 96% so với chỉ tiêu kế hoạch được giao.

3. Kết quả đạt được trong giai đoạn 2017-2021 và những hạn chế, tồn tại

3.1. Về công tác khai thác kinh doanh

a. Kết quả đạt được

Công tác thị trường, tiếp xúc khách hàng đã được đẩy mạnh nhờ đó Công ty có thể nắm bắt được nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ của khách hàng.

Xây dựng các sản phẩm phù hợp với năng lực của Công ty để đáp ứng cho các khách hàng được xác định và khách hàng mục tiêu đảm bảo được chất lượng tạo ra sự ổn định cho hoạt động SXKD của Công ty.

Áp dụng các quy trình trong hoạt động SXKD nhờ đó tiết giảm được chi phí khai thác và nâng cao năng suất lao động. Đẩy mạnh công tác rà soát quy trình, quy chế, kiện toàn phù hợp với tình hình thực tế theo trình độ lao động, cơ cấu nhân sự và sản phẩm dịch vụ mà Công ty cung cấp.

Chủ động được các kế hoạch SXKD theo nhu cầu của khách hàng, tạo ra được năng suất trong lao động cũng như việc chủ động nắm bắt được thông tin của khách hàng, tạo niềm tin và mang đến sự hài lòng cho khách hàng.

Sắp xếp, tinh gọn nhân sự cho hoạt động khai thác theo đúng năng lực của cán bộ, kịp thời động viên khích lệ tinh thần của người lao động.

Đã xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu khách hàng và lấy khách hàng làm trung tâm.

Từng bước khôi phục lại dịch vụ đại lý tàu của Công ty.

Giữ vững các dịch vụ truyền thống của Công ty, phát triển thêm dịch vụ kinh doanh thương mại năm 2021.

b. Hạn chế, tồn tại

Đội vận tải đa phần là các xe có tuổi đời cao, tải trọng thấp nên năng lực chưa phù hợp với thị trường hiện tại, không đáp ứng kịp với nhu cầu của thị trường.

Vị trí địa lý các kho bãi đều không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping line, cơ sở hạ tầng xuống cấp và chưa được đầu tư, trang thiết bị và hệ thống CNTT lạc hậu nên việc tìm kiếm khách hàng gặp nhiều khó khăn.

Lực lượng lao động dôi dư lớn so với hoạt động sản xuất hiện tại.

Nhiều cán bộ chưa thực sự tuân thủ kỷ luật trong lao động, công tác quản trị về tài chính còn hạn chế.

Thiếu sự đồng bộ trong các hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh.

Các sản phẩm dịch vụ logistic còn hạn chế, chưa bắt kịp được sự thay đổi của thị trường.

3.2. Công tác đầu tư, XDCB và mua sắm trang thiết bị

Trong giai đoạn 2017 – 2021, nhìn chung kết quả thực hiện công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị của Công ty thấp hơn so với kế hoạch đề ra do một số khó khăn khi thực hiện các dự án:

- Công tác duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng phần lớn thực hiện đúng theo kế hoạch năm (riêng năm 2020 không thực hiện, năm 2021 đã triển khai thực hiện 02 hạng mục, hoàn thành vào Quý I năm 2022). Năm 2019, Công ty đã thực hiện cải tạo, nâng cấp trụ sở văn phòng tại 11 Võ Thị Sáu, đảm bảo điều kiện làm việc cho CBCNV và nâng cao hình ảnh Công ty.

- Đầu tư giai đoạn 2 Depot Long Bình: Từ năm 2014, Công ty đã thuê gần 5ha đất của doanh nghiệp khác thời hạn 12 năm, hoàn thiện kết cấu mặt bãi để khai thác và cho đơn vị khác thuê lại. Năm 2017, Công ty tiếp tục thuê thêm 1,4ha đầu tư nâng cấp với kinh phí 2,8 tỷ đồng để cho đối tác thuê lại. Dự án mang lại hiệu quả tốt cho Công ty.

- Đầu tư 05 xe container: Nhằm trẻ hóa, nâng cao năng lực đội xe, năm 2017, Công ty đã đầu tư thêm 05 xe container (Đầu kéo Maxxforce 2013 xuất xứ Mỹ đã qua sử dụng).

- Đầu tư cây dầu tại Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu: Để đảm bảo hoạt động kinh doanh nhiên liệu tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, năm 2017, Công ty đã đầu tư 01 Trạm kinh doanh xăng dầu trên diện tích 2.000 m² đất trong đó có 260m² đất thương mại dịch vụ, 1740 m² đất trồng cây lâu năm tại Đường liên xã Kim Long – Quảng Thành, ấp Tân Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Trạm kinh doanh xăng dầu hoạt động hiệu quả, thị trường bất động sản tăng làm tăng giá trị tài sản của Công ty.

* Tình hình thực hiện các dự án và xử lý cơ sở nhà đất

- *Xử lý cơ sở nhà đất tại ICD Gia Lâm:*

Công ty đang sử dụng khai thác ICD Gia Lâm theo hợp đồng thuê đất hàng năm. Từ ngày 03/07/2017 đến 23/10/2019, Công ty đã có các văn bản trình Tổng công ty Báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất tại ICD Gia Lâm là chuyển nhượng tài sản trên đất thông qua hình thức đấu giá, quy phạm pháp luật áp dụng theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Ngày 06/11/2020, sau khi xin ý kiến của các Bộ ban ngành, Tổng công ty ban hành văn bản số 2624/HHVN-ĐT về việc phương án sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà đất tại ICD Gia Lâm, Hà Nội. Theo đó, việc thực hiện xử lý tài sản trên đất tại ICD Gia Lâm theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, có hiệu lực từ 01/9/2021. Theo đó, ICD Gia Lâm của Công ty được xếp vào đối tượng, phạm vi điều

chính của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Do đó, Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục sắp xếp lại, xử lý tài sản là nhà đất tại ICD Gia Lâm theo trình tự được quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư các tại ICD Phước Long, Khu chung cư Phước hợp Phước Long A và Khu nhà ở Phước Bình tại Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh:

Việc HTKD, HTĐT với đối tác tại các dự án ICD Phước Long, dự án Phước Long A chưa triển khai được chủ yếu do điều khoản quy định Công ty phải chiếm tỷ lệ chi phối (51%) trong hợp đồng HTKD hoặc trong pháp nhân mới thực hiện HTĐT và việc Công ty chưa được ký kết hợp đồng HTKD, HTĐT với đối tác.

Để tư vấn pháp lý trong việc HTKD, HTĐT, Công ty đã ký kết hợp đồng với các đơn vị tư vấn pháp lý để tư vấn cho Công ty xem xét, đánh giá quá trình đã thực hiện và đề xuất các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện HTKD, HTĐT các dự án.

- Việc thoái vốn đầu tư tại Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines (VNLSY):

Thời gian VNLSY hoạt động thua lỗ và đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư. Hiện Vimadeco đang tích cực thực hiện các thủ tục thoái vốn tại VNLSY theo chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2021, VNLSY có các thông tin tốt do Bộ GTVT chấp thuận chủ trương cập nhật quy mô chi tiết mặt bằng Bến cảng tiềm năng tại Mỹ Xuân, trên khu đất thực hiện dự án. Qua đó, Công ty có cơ hội thoái vốn tại VNLSY, thu hồi giá trị đã đầu tư vào VNLSY ở mức cao nhất.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Đặc điểm tình hình:

Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2021 trong tình hình có rất nhiều khó khăn. Đại dịch Covid 19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu dẫn đến tình trạng thiếu hụt container của các hãng tàu làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng kho bãi. Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên một số nhà máy dừng hoạt động sản xuất tạm thời, một số nhà máy hoạt động cầm chừng nên cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động vận tải.

1.2 Các chỉ tiêu năm 2021:

Chỉ tiêu kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2021	Thực hiện BQ năm 2021	% TH/KH
1	Doanh thu	247.000	237.170	96%
2	Lợi nhuận TT	14.000	13.388	96%
3	Tỷ lệ chia cổ tức		8%	

Các chỉ tiêu về lao động tiền lương

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2021	Thực hiện BQ năm 2021	% TH/KH
I	Tổng số lao động	174	149	86%
1	Người quản lý	166	144	87%
2	Người lao động	8	5	63%
II	Quỹ tiền lương (tạm tính)	32.080	23.407	73%
1	Người quản lý (Tr đồng)	3.168	1.902	60%
	<i>Mức lương BQ (Trđ/tháng/người)</i>		31,7	96%
3	Người lao động	28.912	21.505	74%
	<i>Mức lương BQ (Trđ/tháng/người)</i>		12,45	86%

1.3 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

1.3.1 Dịch vụ kho bãi:

Đây là dịch vụ đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho Công ty các năm trước đây. Dịch vụ kho bãi chủ yếu vẫn là hợp tác kinh doanh với các đơn vị truyền thống và cung cấp dịch vụ cho các hãng container leasing. Từ đầu năm 2021, sản lượng các hãng leasing sụt giảm nghiêm trọng do tình trạng thiếu hụt container của các hãng tàu, có thời điểm giảm đến 90% so với năm 2020. Tại khu vực HCM, việc ngừng khai thác depot Nam Hòa 4 do hết hợp đồng khai thác cũng là nguyên nhân khiến dịch vụ có doanh thu sụt giảm mạnh. Trong năm 2021, doanh thu từ hoạt động kho bãi giảm 15% so với thực hiện năm 2020.

1.3.2 Dịch vụ vận tải và logistic:

Dịch vụ vận tải nội địa gặp khó khăn do tình hình khan hiếm vỏ container đặc biệt là vỏ 40', giá cước biển và cước bộ đều tăng, các hãng tàu nội địa nhiều lúc chỉ đáp ứng 50% chỗ trên tàu do khó khăn về phương tiện vận chuyển. Một số thời điểm dịch bệnh bùng phát, các điểm đóng trả hàng không bố trí được công nhân bốc xếp cũng phải dừng hoạt động.

Dịch vụ vận chuyển hàng rời có sự tăng trưởng nhờ giữ được các khách hàng cũ và phát triển thêm khách hàng mới về vận chuyển mặt hàng sắt thép và nông sản. Doanh thu của dịch vụ vận chuyển hàng rời năm 2021 tăng 55% so với thực hiện năm 2020 tuy nhiên do phải thuê phương tiện bên ngoài nên hiệu quả khai thác chưa cao. Dịch vụ này đã tạo được tiền đề tốt để phát triển trong thời gian tới.

Dịch vụ vận tải bộ có sự sụt giảm mạnh so với năm 2020. Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, một số khách hàng đã thay đổi phương thức vận chuyển từ đường bộ sang đường thủy nội địa nhằm tiết giảm chi phí vận chuyển và giảm thiểu ảnh hưởng của việc hạn chế đi

lại qua vùng có dịch. Từ 01/03/2021, khách hàng TMV đã chuyển qua sử dụng dịch vụ vận tải thủy do Bắc Kỳ cung cấp làm sụt giảm nghiêm trọng sản lượng vận tải bộ kéo theo các dịch vụ vận chuyển kết hợp khác sụt giảm theo.

1.3.3 Dịch vụ cung cấp nhiên liệu:

Việc kinh doanh nhiên liệu đối với Vimadeco đang được thực hiện tại văn phòng Hải Phòng và Chi nhánh Vũng Tàu, đặc biệt chi nhánh Vũng Tàu là đơn vị chiếm tỷ trọng chủ yếu trong việc kinh doanh nhiên liệu của công ty.

Tình hình kinh doanh nhiên liệu mấy năm gần đây vẫn duy trì ở mức ổn định, doanh thu bình quân chiếm khoảng 38% trong tổng doanh thu của toàn công ty. Tuy nhiên rào cản hạn chế vẫn là các điều kiện pháp lý, các quy định của Nhà nước về kinh doanh nhóm ngành hàng này, mặt khác công ty đã phải bỏ một lượng vốn lưu động khá lớn sử dụng phục vụ cho hàng tồn kho và công nợ khách hàng, do đó công ty vẫn luôn chịu sức ép khá lớn về rủi ro tài chính đối với kinh doanh nhiên liệu.

Việc bổ sung kinh doanh các sản phẩm nhiên liệu khác như nhiên liệu than củi trong thời gian gần đây là điểm sáng trong việc đa dạng hóa sản phẩm và là hướng đi mới trong việc phát triển đối với chi nhánh Vũng Tàu.

1.4. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh

1.4.1 Nguyên nhân khách quan

- Thị phần khai thác container shipping dành cho các doanh nghiệp khai thác depot đơn thuần ngày càng thu hẹp do các hãng tàu nước ngoài có xu hướng liên doanh, liên kết với các cảng biển hoặc tự tổ chức khai thác để khép kín dịch vụ, hạn chế sử dụng các bãi container ngoài dẫn đến sự cạnh tranh rất quyết liệt giữa các doanh nghiệp khai thác depot.

- Tại Hải Phòng, các depot của Công ty đều có vị trí địa lý cách xa trung tâm cảng Đình Vũ nên gần như không thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp khác. Cơ sở hạ tầng kho bãi xuống cấp và chưa được đầu tư nên khó cạnh tranh được với các bãi mới xây dựng trên hệ thống kho bãi hiện đại, áp dụng mô hình hệ thống quản lý tiên tiến. Các kho bãi mới hoạt động đều có mô hình kết nối với các dịch vụ của các Cảng và có xu hướng trở thành các bãi vệ tinh của Cảng nên các doanh nghiệp không có sự kết nối chuỗi dịch vụ với cảng rất khó khăn trong hoạt động khai thác.

- Tại TP. HCM các depot của Công ty nằm tại các vị trí gần các cụm công nghiệp, xa cảng nên có sự cạnh tranh gay gắt về phương thức tiếp cận hãng tàu trong việc sử dụng depot. Các khu đất đều không có cơ sở pháp lý đầy đủ, đất thuê ngắn hạn hàng năm và bị nằm trong quy hoạch đã ảnh hưởng rất nhiều đến công tác đầu tư, duy tu, sửa chữa dẫn đến làm giảm tính cạnh tranh và rất khó khăn trong công tác duy trì, phát triển khách hàng container shipping.

- Dịch vụ vận tải với tình hình cạnh tranh gay gắt khiến Vimadeco phải chia sẻ sản lượng và giảm giá cước trong kho các chi phí đầu vào có chiều hướng gia tăng.

- Ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 tác động đến toàn bộ nền kinh tế, gây ra gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng gây mất cân bằng trong lượng hàng hóa xuất nhập khẩu.

1.4.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công ty không dùng vốn vay trong công tác đầu tư, chưa thể tăng vốn điều lệ do thời điểm chưa phù hợp nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm quỹ đất phù hợp để đầu tư kho, bãi tại Hải Phòng và Tp. Hồ Chí Minh.

- Dịch vụ vận tải bộ trước đây phục chủ yếu cho khách hàng TMV và các khách hàng vận chuyển có cảng đích là ICD Gia Lâm, đội vận tải đa phần là các xe có tuổi đời cao, tải trọng thấp nên năng lực chưa phù hợp với thị trường hiện tại, khi có sự thay đổi về khách hàng truyền thống dẫn đến cơ cấu mặt hàng vận chuyển thay đổi thì Công ty không đáp ứng kịp với nhu cầu của thị trường.

- Dịch vụ trông giữ xe hiện nay cũng đang bị cạnh tranh gay gắt, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư, không có chỗ nghỉ ngơi và vệ sinh cho lái xe nên việc tìm kiếm khách hàng gặp nhiều khó khăn.

- Nhiều cán bộ chưa thực sự tuân thủ kỷ luật trong lao động. Công tác quản trị về tài chính còn hạn chế, công tác kiểm tra giám sát chưa được thực hiện.

- Các sản phẩm dịch vụ logistic còn hạn chế, chưa bắt kịp được sự thay đổi của thị trường.

1.5. Các kết quả đạt được

Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp xúc khách hàng nhờ đó Công ty có thể nắm bắt được nhu cầu về các sản phẩm dịch vụ của khách hàng.

Từng bước khôi phục lại dịch vụ đại lý tàu của Công ty.

Phát triển được dịch vụ vận chuyển hàng rời về các mặt hàng nông sản, thép, thiết bị siêu trường, siêu trọng.

2. Tình hình thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị, thực hiện các dự án, xử lý các cơ sở nhà đất

2.1 Đầu tư, sửa chữa

Thực hiện các hạng mục theo kế hoạch:

- Duy tu bãi container Đông Hải (Hải Phòng): Kinh phí dự kiến theo kế hoạch 700 triệu đồng, Quý IV/2021, Công ty đã triển khai các thủ tục để ký kết hợp đồng thi công. giá trị hợp đồng 615 triệu đồng, hoàn thành trong Quý I/2022.

- Duy tu bãi container Chùa Vẽ (Hải Phòng): Kinh phí dự kiến theo kế hoạch 300 triệu đồng, Quý IV/2021, Công ty đã triển khai các thủ tục để ký kết hợp đồng thi công. giá trị hợp đồng 263 triệu đồng, hoàn thành trong Quý I/2022.

Các hạng mục chưa thực hiện theo kế hoạch:

- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư 03 dự án Khu chung cư Phước Long A, Khu nhà ở Phước Bình và dự án tại ICD Phước Long tại Tp.Hồ Chí Minh. Kế hoạch vốn cho năm 2022 là 500.000.000 đồng để thanh toán cho các hợp đồng tư vấn pháp lý cho quá trình HTKD, HTĐT. Việc HTKD, HTĐT đang gặp bế tắc do Công ty và đối tác không thống nhất được một số điều khoản HTKD, HTĐT nên chưa triển khai được;

- Khôi phục một số hạng mục ICD Gia Lâm sau khi bị Nhà nước thu hồi 1.288m² đất: 500.000.000 đồng: Chi nhánh Hà Nội chưa thỏa thuận được với cơ quan chức năng về vị trí mở cổng ICD nên chưa khôi phục được hệ thống cổng, tường rào, thoát nước.

- Đầu tư hệ thống kho, bãi tại khu vực Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương hoặc Tp.HCM diện tích 20.000m²: Kinh phí dự kiến cho năm 2021 là 1.000.000.000 đồng: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên Công ty chưa thống nhất được với đối tác để thực hiện;

- Xây dựng tường rào cây dầu tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu: 300.000.000 đồng: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và để tiết giảm chi phí, Chi nhánh BRVT chưa thực hiện;

- Đầu tư 05 xe container tại Hải Phòng: Kinh phí dự kiến là 7.000.000.000 đồng: Công ty chưa thực hiện;

- Các hạng mục sửa chữa chưa thực hiện:

+ Duy tu trụ sở văn phòng (Hải Phòng): Kinh phí dự kiến 150 triệu đồng, Công ty chưa thực hiện.

+ Hạng mục duy tu Bãi nam Hòa 2, Tp.Hồ Chí Minh: Kinh phí dự kiến 200 triệu đồng, Công ty không thực hiện do hiệu quả SXKD của Bãi Nam Hòa 2 thấp, thời gian thuê bãi còn lại ngắn.

+ Đại tu, sửa chữa lớn đội xe, xe nâng tại Hải Phòng và Tp.Hồ Chí Minh: Kinh phí dự kiến 1.100 triệu đồng, trong năm 2021, Công ty chưa thực hiện.

2.2. Tình hình thực hiện các dự án và xử lý cơ sở nhà đất

- Xử lý cơ sở nhà đất tại ICD Gia Lâm Hà Nội:

Năm 2021, việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất tại ICD Gia Lâm chưa đạt được kết quả cụ thể. Ngày 05/11/2021, Công ty đã trình Tổng công ty báo cáo kê khai và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại ICD Gia Lâm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP là: ***Bán tài sản trên đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm thông qua phương thức đấu giá, bên nhận chuyển nhượng tài sản trên đất được tiếp tục cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.***

Hiện Công ty đang chờ ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, căn cứ vào ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất tại ICD Gia Lâm theo quy định.

- Về việc HTĐT, HTKD với Liên danh An Phú – Ngọc Việt đối với 03 dự án tại Tp.Hồ Chí Minh:

Kể từ khi ký thỏa thuận nguyên tắc ngày 16/8/2017, Liên danh đã dự thảo các Báo cáo phương án đầu tư, hợp đồng HTKD, HTĐT đối với các dự án, phối hợp với Công ty thực hiện lựa chọn phương án HTKD, HTĐT để Công ty trình Tổng công ty chấp thuận chủ trương và đã chuyển cho Công ty 20 tỷ đồng tiền đặt cọc cho việc thực hiện HTKD, HTĐT các dự án (cam kết tại Thỏa thuận nguyên tắc là 50 tỷ đồng). Các nội dung khác tại Thỏa thuận nguyên tắc, Liên danh gần như không có động thái thực hiện.

Trong năm 2021, Công ty đã nhiều lần liên hệ, tổ chức làm việc với Liên danh, Liên danh cũng đã có nhiều cam kết nhưng không có kết quả cụ thể.

Hiện nay, Công ty đang nghiên cứu các giải pháp hữu hiệu, tiếp tục đàm phán, thương thảo với Liên danh An Phú - Ngọc Việt về các nội dung tại Thỏa thuận nguyên tắc ngày 16/8/2022, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, xem xét chủ trương hợp tác/chấm dứt hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Liên danh An Phú - Ngọc Việt.

Tương tự tại dự án ICD Gia Lâm, ngày 05/11/2021, Công ty đã trình Tổng công ty báo cáo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại ICD Phước Long theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Phương án xử lý đề xuất đối với cơ sở nhà, đất tại ICD Phước Long, Tp.Hồ Chí Minh là thực hiện theo hình thức “Chuyển mục đích sử dụng đất”, trên cơ sở đó, Công ty sẽ hợp tác kinh doanh với đối tác khác có đủ năng lực, kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất tại ICD Phước Long, Tp.Hồ Chí Minh theo quy định.

- Việc thoái vốn đầu tư tại Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines (VNLSY):

Năm 2021, Công ty VNLSY tiến hành điều chỉnh VĐL, cấp lại GCN ĐKDN với vốn điều lệ đúng theo số vốn thực góp là 296.108.000.000đ (VĐL đăng ký trước đây là 800 tỷ đồng), trong đó:

+ Ông Phạm Văn Thành thực góp 262.514.000.000 đồng (88,655% VĐL);

+ Vimadeco thực góp 33.594.000.000 đồng (11,345% VĐL)

Hiện nay, VNLSY đang thực hiện tăng VĐL từ 296,108 tỷ đồng lên 1.200 tỷ đồng để phù hợp với quy mô dự án có sử dụng đất của VNLSY (Dự án Cảng Tổng hợp Mỹ Xuân).

Việc thoái vốn đầu tư tại VNLSY đang được Công ty thực hiện theo trình tự quy định.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN 2022-2026

I. KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022 – 2026

1. Mục tiêu

1.1. Các mục tiêu chung

a. Sản xuất kinh doanh

Tái cơ cấu về sản phẩm, dịch vụ và quy mô hoạt động SXKD.

Phân đấu mục tiêu nằm trong 30 đơn vị đầu ngành giao nhận vận tải, dịch vụ logistics 3PL, 4PL, khai thác kho bãi trong giai đoạn 2022-2026.

Trở thành 1 mắt xích logistics quan trọng xây dựng các trung tâm logistics tích hợp, sử dụng thế mạnh về CSHT và kinh nghiệm khai thác kho bãi lâu năm kết nối các đơn vị thành viên của Tổng công ty, như các đơn vị cảng, tàu biển, tàu container....

Trở thành đơn vị cung cấp các giải pháp chuỗi cung ứng dịch vụ cho khách hàng, chiếm lĩnh được 10% thị phần tại Việt Nam, lấy công nghệ làm cốt lõi cho sự phát triển, cho nền móng của một dịch vụ logistics hiện đại

Tham gia sâu vào hoạt động của chuỗi cung ứng nhằm tham gia vào hệ thống chuỗi cung ứng quốc tế, phát triển mạnh mẽ trở thành một nhà cung cấp 4PL có thương hiệu, có công nghệ logistics và các hệ thống phần mềm chuỗi cung ứng, kết nối với khách hàng đảm bảo các giá trị cốt lõi, vươn tới tầm nhìn và mục tiêu đã đặt ra.

b. Đầu tư, XD/CB và mua sắm trang thiết bị

Nhiệm kỳ 2022-2026, Công ty sẽ tập trung xử lý dứt điểm sắp xếp lại các khu đất, hoàn thành hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh các dự án, thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp hoạt động không hiệu quả, tập trung các nguồn lực đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị phục vụ hoạt động logistics – dịch vụ trọng tâm của Công ty

1.2 Chỉ tiêu kế hoạch

a. Sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị dự kiến thực hiện qua các năm				
		2022	2023	2024	2025	2026
1	Tổng doanh thu:	260.000	272,800	287,000	304,700	319,900
2	Lợi nhuận trước thuế	17.000	17,500	18,500	20,200	22,200
3	Tỷ lệ cổ tức					

b. Đầu tư, XDCB và mua sắm trang thiết bị

T T	Tên dự án	Hạng mục/ Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Khối lượng thực hiện (tỷ đồng)				
					Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
I	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng								
1	Dự án Đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng - Khu trưng bày sản phẩm của VMD tại km số 7, Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long A, Q.9 Tp.HCM	25.930 m ²		Góp vốn với đối tác để HTKD	HTKD với đối tác để phát triển dự án và thoái vốn vào thời điểm thích hợp sau khi có đủ điều kiện				
2	Dự án xây dựng Khu chung cư phức hợp Phước Long A thuộc KDC Bắc Rạch Chiếc, phường Phước Long A, Q.9 Tp.HCM	47.798 m ²		Góp vốn với đối tác để HTĐT	HTĐT với đối tác để phát triển dự án và thoái vốn vào thời điểm thích hợp sau khi có đủ điều kiện				
3	Dự án xây dựng Khu nhà ở CB-CNV Phước Bình thuộc KDC Bắc Rạch Chiếc, phường Phước Bình, Q.9 Tp.HCM	44.850 m ²		Vốn góp của CBCN V và đối tác	HTĐT với đối tác để phát triển dự án và thoái vốn sau khi có đủ điều kiện				
4	Đầu tư hệ thống kho bãi tại khu vực Tp.HCM, Đồng Nai, Bình Dương hoặc bà Rịa Vũng Tàu	3-5ha	100,0 0	Vốn chủ sở hữu và vốn vay			30	30	40
5	Đầu tư hệ thống kho bãi tại Cần Thơ/Hậu Giang	0,5-1ha	20,00	Vốn chủ sở hữu và vốn vay	1	9	10	0	

6	Đầu tư 01 bãi container tại khu vực Hải Phòng	5-10ha	150,00	Vốn chủ sở hữu và vốn vay	10	50	90		
7	Đầu tư kho bãi tại khu vực Hà Nội, Bắc Ninh hoặc Vĩnh Phúc	1-2ha	30,00	Vốn chủ sở hữu và vốn vay		10	10	10	
8	Đầu tư kho tại Hải Phòng	2ha	130,00	Vốn chủ sở hữu và vốn vay	40	90			
II	Dự án mua sắm trang thiết bị								
1	Dự án đầu tư xe container	30 đầu kéo và rơ moóc	45,00	Vốn chủ sở hữu và vốn vay	15	15	15		
2	Đầu tư xe nâng vỏ container tại HP, Tp.HCM	03 xe nâng vỏ 10 - 14 tấn	15,00	Vốn chủ sở hữu và vốn vay		7	8		
3	Đầu tư xe nâng forklift khai thác tại các kho hàng	15 xe nâng forklift 3 - 5 tấn	6,00	Vốn chủ sở hữu và vốn vay			2	4	
4	Đầu tư sà lan vận chuyển container	Sà lan chuyên chở container đến 128 tews	120,00	Vốn chủ sở hữu và vốn vay			30	30	60
III	Duy tu, sửa chữa hàng năm và đầu tư khác		22,00	Vốn chủ sở hữu	3	4	5	5	5
	Tổng cộng		638		19	85	250	169	115

1.3 Các giải pháp thực hiện

1.3.1 Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

- Đa dạng hóa sản phẩm : phân tích môi trường kinh doanh hiện tại, phân tích các điểm mạnh điểm yếu của doanh nghiệp để đưa ra giải pháp phù hợp với nhu cầu của thị trường và tận dụng được những lợi thế của doanh nghiệp.

- Về chính sách giá: xác định, phân loại nhóm khách hàng chi tiết để có thể đưa ra các phương án dịch vụ, giá cả phù hợp với từng nhóm khách hàng nhất định.

- Về chiến lược xúc tiến mở rộng thị trường : thường xuyên phân tích tìm ra điểm mạnh, điểm yếu trong nội tại doanh nghiệp, những cơ hội thách thức của môi trường bên ngoài để có chiến lược đúng đắn phát triển doanh nghiệp, chiếm lĩnh thị trường.

1.3.2 Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh với các doanh nghiệp trong cùng Tổng công ty

Ký kết các hợp đồng khai thác, liên doanh, hợp tác đối với các đơn vị thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nhằm tận dụng các ưu thế của các đơn vị thành viên trong việc cung cấp chuỗi dịch vụ cho khách hàng.

1.3.3. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

- Xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, theo xu hướng hiện đại, đảm bảo tính chủ động và sự liên kết hiệu quả của hệ thống bộ máy; có định hướng sát nhập các đơn vị, phòng ban, bộ phận nhằm đảm bảo giảm chi phí quản lý chung, nâng cao khả năng liên kết, hỗ trợ và quản lý tập trung;

- Xây dựng các hành lang pháp lý, các quy định, quy chế quản trị nội bộ phù hợp đảm bảo sự chặt chẽ trong công tác quản trị, nâng cao tính chủ động trong công việc, chống thất thoát và lãng phí, gắn bó trách nhiệm của các cá nhân tập thể trong công tác vận hành bộ máy.

1.3.4. Giải pháp về tài chính

a) Giải pháp quản lý tài chính

- Nâng cao hệ số thanh khoản, bù đắp các thiếu hụt về dòng tiền, tăng hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động SXKD

- Quản lý và sử dụng vốn lưu động hợp lý, tránh tình trạng lãng phí việc sử dụng và bị lạm dụng về vốn kinh doanh.

- Sử dụng đòn bẩy tài chính một cách thận trọng trong từng giai đoạn phát triển trong điều kiện cho phép để huy động nguồn lực cho mở rộng và phát triển SXKD

b) Giải pháp về huy động vốn

- Phát hành thêm cổ phiếu, huy động từ các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán;

- Tìm kiếm, đàm phán hợp tác để huy động các nhà đầu tư, liên doanh, liên kết, hợp tác chiến lược;

- Hợp tác với các nhà tài trợ tín dụng có nguồn vốn lãi suất thấp và ổn định dài hạn, tránh tình trạng mất cân đối tài chính khi lãi suất thị trường tăng đột biến.

1.3.5. Giải pháp về nguồn nhân lực

a) Xây dựng nhu cầu nguồn nhân lực

- Xây dựng đội ngũ Tâm - Tài - Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức

- Xây dựng nhu cầu nguồn nhân lực hợp lý, đảm bảo yếu tố chất lượng chuyên môn, gắn bó và cống hiến. Thiết lập bộ máy nhân sự chủ chốt mang tính ổn định lâu dài và có năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn.

b) Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực

- Xây dựng chính sách tuyển dụng tốt để thu hút được các nhân lực có trình độ và kinh nghiệm, thực hiện. Xây dựng quy trình tuyển dụng khoa học, minh bạch; đánh giá, thi tuyển nhân sự phải nghiêm túc và đảm bảo tính khách quan.

- Xây dựng chính sách người lao động nhằm đảm bảo mức thu nhập trên mức trung bình của thị trường lao động tại khu vực;

- Xây dựng các chính sách cho người lao động theo hướng công bằng, theo sự cống hiến và giá trị của người lao động mang lại cho doanh nghiệp;

- Xây dựng chính sách thi đua khen thưởng để khích lệ và ghi nhận các giá trị cống hiến đích thực của người lao động.

c) Xây dựng chính sách đào tạo

- Xây dựng chính sách đào tạo hợp lý, luôn luôn có chính sách bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực tối ưu, để phát huy hết được khả năng của lao động.

e) Xây dựng môi trường làm việc văn minh và hiện đại

- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, giáo dục ý thức và tư tưởng để người lao động coi doanh nghiệp là ngôi nhà thứ hai của mình.

1.3.6. Giải pháp về công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản trị điều hành hướng tới mô hình quản trị hiện đại, minh bạch, chuyên nghiệp và áp dụng khoa học công nghệ, số hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng.

- Đầu tư phần mềm công nghệ phục vụ công tác khai thác kho bãi nhằm nâng cao chất lượng về dịch vụ, sản phẩm và uy tín của doanh nghiệp.

- Áp dụng phần mềm quản lý khách hàng CRM nhằm lưu trữ, phân tích thông tin khách hàng nhằm kết nối toàn diện với khách hàng và giúp Công ty quản trị, khai thác khách hàng hiệu quả hơn.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trao đổi thông tin nội bộ: Ứng dụng các phần mềm tin học phục vụ cho công tác kế toán, nhân sự, ứng dụng về thư điện tử, phần mềm Office văn phòng, áp dụng nền tảng quản trị doanh nghiệp toàn diện nhằm tích hợp các ứng dụng vào trong cùng một nền tảng chung.

- Áp dụng các công nghệ chữ ký điện tử, ngân hàng điện tử, bỏ phiếu điện tử, báo cáo điện tử.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung tối đa nguồn lực để thực hiện mục tiêu kép: vừa chống dịch hiệu quả, vừa duy trì và phát triển SXKD.

- Ưu tiên chiến lược phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kho, bãi tổng hợp.

- Mở rộng, đầu tư phương tiện phát triển dịch vụ vận tải bộ nhằm mục tiêu phát triển chuỗi dịch vụ logistic.

- Tập trung đẩy mạnh phát triển dịch vụ chuỗi nhằm cung cấp cho khách hàng các gói dịch vụ trọn gói với giá cả cạnh tranh và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng trên cơ sở nền tảng hệ sinh thái VIMC.

- Kiện toàn Trung tâm dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm quản lý các dữ liệu khách hàng tập trung để kiểm soát các thông tin về nhu cầu của thị trường làm căn cứ xây dựng kế hoạch phân bổ nhiệm vụ cho từng Chi nhánh.

- Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường theo văn hóa “ Lấy khách hàng làm trung tâm” và lan tỏa mạnh mẽ đến từng cán bộ trong Công ty.

- Tập trung công tác chuyển đổi số trong quản trị và điều hành SXKD, áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin tạo ra hệ thống quản trị chuyên nghiệp.

- Quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu về tổ chức, khách hàng để tạo sự linh hoạt và chủ động trong bộ máy nhằm thích ứng, phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

- Rà soát, sắp xếp, tinh giảm lao động theo định biên lao động kế hoạch được phê duyệt tại các phòng ban công ty và các đơn vị cơ sở

- Áp dụng chính sách lương 3Ps, đánh giá những nội dung bất cập và từng bước hoàn thiện chính sách và bộ tiêu chí đánh KPI giá để tính và xếp lương cho các vị trí công việc.

- Rà soát, hoàn thiện một số quy chế phù hợp với tình hình thực tế đối với nhu cầu của công tác quản lý toàn công ty theo định hướng của tái cơ cấu.

- Đề xuất VIMC hỗ trợ ứng dụng văn phòng điện tử, tìm kiếm nhà cung cấp để thực hiện hợp tác, triển khai ứng dụng phần mềm quản lý lao động và tính lương.

2. Chỉ tiêu kế hoạch

2.1. Sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2021	KH năm 2022	% KH năm 2022/TH năm 2021
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	237.170	260.000	109.8
2	Chi phí	223.782	243.000	108.8%
3	Lợi nhuận trước thuế	13.388	17.000	127%
4	Ebitda	17.712	21.324	120%
5	Tổng quỹ lương (dự kiến)	23.407	26.911	
6	Chi cổ tức (*)	8%VĐL		

(*) Cổ tức năm 2022: Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2022. Trường hợp Công ty đạt được lợi nhuận sau thuế bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì mức cổ tức năm 2022 không thấp hơn 10% vốn điều lệ.

2.2. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, thực hiện các dự án, xử lý các cơ sở nhà đất

2.2.1. Đầu tư, sửa chữa

Tổng mức kế hoạch đầu tư năm 2022: 19.130 triệu đồng trong đó:

* Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư 03 dự án Khu chung cư Phước Long A, Khu nhà ở Phước Bình và dự án tại ICD Phước Long tại Tp.Hồ Chí Minh..

- Kinh phí thực hiện:

Kế hoạch vốn cho năm 2021 là 500.000.000 đồng (chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2021) để thanh toán các hợp đồng tư vấn pháp lý cho quá trình hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh.

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu, vốn góp của CBCNV và của đối tác khác.

- Tiến độ: Dự kiến 36 tháng

- Thuyết minh dự án đầu tư:

Các dự án Khu chung cư Phước Long A, Khu nhà ở Phước Bình và dự án tại ICD Phước Long gặp khó khăn về thủ tục pháp lý và đang gặp bế tắc, đứng trước nguy cơ bị thu hồi bất kỳ lúc nào với kinh phí đền bù rất thấp. Chỉ thông qua việc hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư, Công ty mới có thể phát triển được các dự án, mang lại hiệu quả.

Trong năm 2022, Công ty đặt quyết tâm cao trong việc xử lý các tồn đọng, vướng mắc trong việc HTKD, HTĐT các dự án phía Nam; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thiết thực thúc đẩy quá trình xử lý, giải quyết các dự án nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

** Khôi phục một số hạng mục ICD Gia Lâm*

- Tổng kinh phí: 800.000.000 đồng (chuyển tiếp 500.000.000 đồng từ kế hoạch năm 2021)

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu

- Tiến độ: Trong năm 2022

- Thuyết minh sự cần thiết đầu tư:

Đầu năm 2020, Nhà nước đã thu hồi 1.288m² đất thuộc ICD Gia Lâm, Hà Nội, trong đó bao gồm cả phần tường rào, cổng, văn phòng và các công trình phụ trợ. Để đảm bảo điều kiện tối thiểu có thể tiếp tục khai thác ICD Gia Lâm, Công ty cần khôi phục lại một số hạng mục. Hiện, Công ty chưa thỏa thuận được với cơ quan chức năng về vị trí mở cổng ICD nên chưa khôi phục được hệ thống cổng, tường rào, thoát nước. Dự kiến, Vimadeco sẽ thực hiện trong năm 2022. Qua khảo sát, do phát sinh khôi phục hệ thống thoát nước và do giá xây dựng tăng, kinh phí dự trù tăng lên 800 triệu đồng;

** Đầu tư 10 xe container*

- Tổng mức đầu tư: 15.000.000.000 đồng

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu

- Tiến độ: Trong năm 2022

- Thuyết minh dự án đầu tư:

Dịch vụ khai thác bãi container ngày càng khó khăn, Công ty cần thiết đầu tư thêm phương tiện để kinh doanh dịch vụ logistics nhằm duy trì doanh thu, lợi nhuận. Việc đầu tư thêm phương tiện phù hợp với định hướng của Công ty phát triển dịch vụ logistics.

** Đầu tư hệ thống kho, bãi container, trung tâm logistics...:*

- Kinh phí dự kiến năm 2022: 1.000.000.000 đồng (để thực hiện tư vấn và các thủ tục ban đầu về đất).

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu

- Tiến độ: Trong năm 2022

- Thuyết minh sự cần thiết đầu tư:

+ Các bãi container của Công ty tại khu vực Hải Phòng đã mất lợi thế khai thác, hiện chỉ phục vụ khai thác container leasing, cho thuê hoặc sử dụng vào các dịch vụ phụ trợ hoạt

động vận tải. Công ty cần tìm kiếm đối tác, nguồn hàng, có thể liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh với khách hàng để đầu tư xây dựng hệ thống kho hàng quy mô lớn, hiện đại nhằm phát triển, dần hoàn thiện chuỗi logistics theo xu hướng phát triển của thị trường. Ngoài ra, Công ty dự kiến kết hợp với Cảng Hải Phòng tìm kiếm, lựa chọn để xin một quỹ đất đủ lớn, phù hợp tại khu vực Tân Vũ – Lạch Huyện xây dựng hệ thống kho bãi đồng bộ.

+ Tại khu vực Tp.Hồ Chí Minh, các khu đất do Công ty quản lý, khai thác hiện đã được quy hoạch vào các dự án hoặc có cơ sở pháp lý không đầy đủ do đó, việc tìm kiếm quỹ đất để đầu tư 01 bãi container ổn định để khai thác đã được đặt ra vài năm gần đây nhưng Công ty chưa tìm được vị trí thích hợp.

Năm 2020, Công ty đã làm việc với Cảng Cần Thơ về việc hợp tác xây dựng hệ thống kho bãi nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chưa đạt kết quả cụ thể. Trong năm 2022, hai bên sẽ tiếp tục xúc tiến việc hợp tác kinh doanh.

Công ty cũng sẽ phối hợp với VCSC nghiên cứu hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi tại phía Nam cảng Đồng Nai, xây dựng ICD tại Bến Cát, Bình Dương. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ nghiên cứu để phát triển 01 depot nội địa tại khu vực Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh.

Kinh phí dự trù cho năm kế hoạch được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, tư vấn, thực hiện các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

Trong năm kế hoạch, tùy tình hình thực tế, Công ty dự kiến đầu tư tại miền Bắc hoặc miền Nam tùy theo khu vực có điều kiện thuận lợi hơn.

** Xây dựng tường rào cây dầu – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.*

- Kinh phí dự kiến năm 2022: 80.000.000 đồng (chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2020 là 300 triệu đồng, điều chỉnh giảm quy mô xây dựng)

- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu

- Tiến độ: Trong năm 2022

- Thuyết minh dự án đầu tư: Cây dầu Hàng hải được Công ty đầu tư năm 2017 và đưa vào hoạt động hiệu quả. Căn cứ quy định của pháp luật, Sở Công thương tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu yêu cầu Công ty phải xây dựng tường rào ngăn cách cây dầu với khu vực lân cận.

** Kế hoạch duy tu, sửa chữa hàng năm*

Hàng năm Công ty phải duy tu, sửa chữa hệ thống cơ sở hạ tầng, các bãi container, sửa chữa lớn đội phương tiện, thiết bị xếp dỡ. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm. Trong năm 2022, dự kiến các khoản chi phí này là 1.750.000.000 đ, cụ thể như sau:

- Sửa chữa, duy tu văn phòng và các bãi container: 1.150.triệu đồng:

- + Duy tu trụ sở văn phòng (Hải Phòng): 150 triệu đồng;
- + Duy tu bãi container Đông Hải (Hải Phòng): 700 triệu đồng;
- + Duy tu bãi container Chùa Vẽ (Hải Phòng): 300 triệu đồng;

Ngoài ra, Công ty tiếp tục hoàn thành thực hiện các hợp đồng sửa chữa các bãi container tại Hải Phòng theo kế hoạch duy tu, sửa chữa năm 2021 trong Quý I năm 2022.

- Đại tu, sửa chữa lớn đội xe, xe nâng Công ty: 600 triệu đồng (chuyển từ kế hoạch năm 2021 là 1.100 triệu đồng, do sẽ thanh lý một số phương tiện, thiết bị cũ nên dự trừ kinh phí giảm).

2.2.2. Kế hoạch thực hiện các dự án và xử lý cơ sở nhà đất

- *Xử lý cơ sở nhà đất tại ICD Gia Lâm Hà Nội:*

Căn cứ chỉ đạo, quyết định của cấp có thẩm quyền, Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục sắp xếp lại, xử lý tài sản là nhà đất tại ICD Gia Lâm theo trình tự được quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

- *Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư các tại ICD Phước Long, Khu chung cư Phước hợp Phước Long A và Khu nhà ở Phước Bình tại Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh:*

Công ty tiếp tục nghiên cứu các giải pháp hữu hiệu, đàm phán, thương thảo với Liên danh An Phú - Ngọc Việt về các nội dung tại Thỏa thuận nguyên tắc ngày 16/8/2017 đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, xem xét chủ trương hợp tác/chấm dứt hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh giữa giữa và Liên danh An Phú - Ngọc Việt. Trong trường hợp chấm dứt hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, Công ty sẽ tìm kiếm đối tác khác thay thế.

- *Việc thoái vốn đầu tư tại Công ty TNHH sửa chữa tàu biển Vinalines (VNLSY):*

Tiếp tục thực hiện các thủ tục thoái toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại VNLSY đảm bảo thu hồi giá trị đã đầu tư vào VNLSY ở mức cao nhất.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện năm 2021, giai đoạn 2017-2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022, giai đoạn 2022-2026 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT Công ty;
- BKS Cty;
- Lưu TH.



Đoàn Ngọc Tú